

Số: 13 / XN-KSBT
QL CÁC KHU CÔNG NGHIỆP SÓC TRĂNG

ĐẾN Số: 214
Ngày: 22/01

Chuyến:

Lưu Hồ Sơ Số:

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM
Mã số mẫu: 0008.21



VILAS 537

Tên khách hàng: CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SÓC TRĂNG

Địa chỉ: Số 16 Nguyễn Chí Thanh, phường 6, TP. Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

Người lấy mẫu: Nguyễn Kinh Luân

Địa điểm lấy mẫu: Xí Nghiệp Cấp Nước KCN An Nghiệp, phường 7, TP. Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

Ngày lấy mẫu: 7/1/2021

Tên mẫu: NƯỚC NGẦM ĐẦU NGUỒN (NƯỚC SAU XỬ LÝ)

Lượng mẫu: 1,5L + 250mL

Ngày nhận mẫu: 07/01/2021

Tình trạng mẫu: Mẫu đựng trong chai nhựa 1.5L và chai thủy tinh 250mL, không bổ sung hóa chất cố định.



KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
1	Coliforms tổng số (CFU/100mL)	ISO 9308 - 1:2014 (E) (*)	0	0	08/01/2021
2	Escherichia coli (CFU/100mL)	ISO 9308 - 1:2014 (E) (*)	0	0	08/01/2021
3	Chỉ số pecmanganat (mg/L)	TCVN 6186- 1996 (*)	0,32	2	07/01/2021
4	Clo dư (mg/L)	Phương pháp DPD	0,3	0,3 - 0,5	07/01/2021
5	Clorua (mg/L)	SMEWW 4500 -Cl ⁻ B - 2017 (*)	240,00	250,00	07/01/2021
6	Độ cứng tổng cộng, tính theo CaCO ₃ (mg/L)	SMEWW 2340C - 2017 (*)	300,00	300,00	07/01/2021
7	Độ đục (NTU)	SMEWW 2130B - 2017	0,36	2	07/01/2021
8	Độ màu (màu sắc) (TCU)	SMEWW 2120C - 2017 (*)	1,92	15	07/01/2021
9	Mangan tổng số (mg/L)	SMEWW 3500 Mn - B - 2017 (*)	Không phát hiện	0,3	07/01/2021
10	Mùi vị	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	07/01/2021
11	Nitrate (mg/L)	TCVN 6180 - 1996	0,87	50	07/01/2021
12	Nitrite (mg/L)	SMEWW 4500- NO ₂ ⁻ B - 2017 (*)	0,09	3	07/01/2021
13	pH	TCVN 6492:2011 (*)	7,13	6,5 - 8,5	07/01/2021
14	Sắt tổng cộng (mg/L)	SMEWW 3500 Fe - B - 2017	0,07	0,3	07/01/2021
15	Sulphat (mg/L)	EPA 1997 - 375.4	187,1	250	07/01/2021

(*) Phép thử này đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.

Nhận xét: Mẫu NƯỚC NGẦM ĐẦU NGUỒN (NƯỚC SAU XỬ LÝ) được xét nghiệm có các chỉ tiêu đạt theo QCVN 01/2009/BYT do Bộ Y Tế ban hành.

Mã số mẫu: 0008.21

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
-----	----------	-------------	---------	------------	-----------------

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

TRƯỜNG KHOA XN-CĐHA-TDCN

Muuau

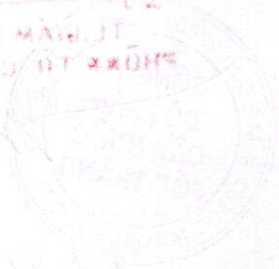
ThS. QUÁCH VĨNH THUẬN

Sóc Trăng, ngày 12 tháng 01 năm 2021



BS. Nguyễn Đình Thanh Liêm

TRƯỜNG KHOA XN-CĐHA-TDCN
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT
TỈNH SÓC TRĂNG



Số: 14 /XN-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM
Mã số mẫu: 0009.21



Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SÓC TRĂNG
Địa chỉ : Số 16 Nguyễn Chí Thanh, phường 6, TP. Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng
Người lấy mẫu : Nguyễn Kinh Luân
Địa điểm lấy mẫu : Trạm 3 giếng, KCN An Nghiệp, phường 7, TP. Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.
Ngày lấy mẫu : 7/1/2021
Tên mẫu : NƯỚC NGẦM CUỐI NGUỒN (TRÊN MẠNG LƯỚI CẤP NƯỚC)
Lượng mẫu : 1,5L + 250mL
Ngày nhận mẫu : 07/01/2021
Tình trạng mẫu : Mẫu đựng trong chai nhựa 1,5L và chai thủy tinh 250mL, không bổ sung hoá chất cố định.

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
1	Coliforms tổng số (CFU/100mL)	ISO 9308 - 1:2014 (E) (*)	0	0	08/01/2021
2	Escherichia coli (CFU/100mL)	ISO 9308 - 1:2014 (E) (*)	0	0	08/01/2021
3	Chỉ số pecmanganat (mg/L)	TCVN 6186- 1996 (*)	0,26	2	07/01/2021
4	Clo dư (mg/L)	Phương pháp DPD	0,32	0,3 - 0,5	07/01/2021
5	Clorua (mg/L)	SMEWW 4500 -Cl ⁻ B - 2017 (*)	226,00	250,00	07/01/2021
6	Độ cứng tổng cộng, tính theo CaCO ₃ (mg/L)	SMEWW 2340C - 2017 (*)	296,00	300,00	07/01/2021
7	Độ đục (NTU)	SMEWW 2130B - 2017	0,15	2	07/01/2021
8	Độ màu (màu sắc) (TCU)	SMEWW 2120C - 2017 (*)	2,11	15	07/01/2021
9	Mangan tổng số (mg/L)	SMEWW 3500 Mn - B - 2017 (*)	0,06	0,3	07/01/2021
10	Mùi vị	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	07/01/2021
11	Nitrate (mg/L)	TCVN 6180 - 1996	0,99	50	07/01/2021
12	Nitrite (mg/L)	SMEWW 4500- NO ₂ ⁻ B - 2017 (*)	0,02	3	07/01/2021
13	pH	TCVN 6492:2011 (*)	7,16	6,5 - 8,5	07/01/2021
14	Sắt tổng cộng (mg/L)	SMEWW 3500 Fe - B - 2017	0,06	0,3	07/01/2021
15	Sulphat (mg/L)	EPA 1997 - 375.4	167,2	250	07/01/2021

(*) Phép thử này đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.

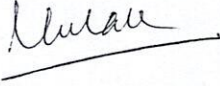
Nhận xét: Mẫu NƯỚC NGẦM CUỐI NGUỒN (TRÊN MẠNG LƯỚI CẤP NƯỚC) được xét nghiệm có các chỉ tiêu đạt theo QCVN 01/2009/BYT do Bộ Y Tế ban hành.

Mã số mẫu: 0009.21

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
-----	----------	-------------	---------	------------	-----------------

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

TRƯỜNG KHOA XN-CĐHA-TDCN



ThS. QUÁCH VĨNH THUẬN

Sóc Trăng, ngày 12 tháng 01 năm 2021



K.T. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

BS. Nguyễn Đình Thành Liêm